



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI-CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: số 38-40 Lê Thái Tổ, P. Hàng Trống, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84-24) 3826 7984

Fax: (84-24) 3826 7983

Mã số doanh nghiệp: 0100101273

Website: www.haprogroup.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian: 08h00 ngày 05 tháng 05 năm 2023

Địa điểm: Hội trường tầng 7, số 38-40 Lê Thái Tổ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

THỜI GIAN	NỘI DUNG
08h00 – 08h30	- Đón tiếp khách mời, đại biểu - Kiểm tra tư cách cổ đông, đăng ký cổ đông dự họp, phát tài liệu
08h30 – 08h45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và giới thiệu đại biểu tham dự.
08h45 – 08h55	- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. - Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.
08h55 – 09h05	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
09h05 – 09h10	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022
09h10 – 09h20	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022
09h20 – 09h30	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022
09h30 – 09h45	- Tờ trình thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và dự toán thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023. - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 - Tờ trình thông qua bầu thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ 2023-2028 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền (nếu có).
09h45 - 10h00	- Tổ chức bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028: + Giới thiệu danh sách đề cử, ứng cử bầu thành viên HĐQT, BKS. + Thông qua Thẻ lệ bầu cử. + Hướng dẫn và tổ chức bầu cử.
10h00 – 10h15	Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình đã trình bày tại Đại hội
10h15 – 10h30	Nghỉ giải lao
10h30 – 10h40	Công bố kết quả bầu cử và ra mắt thành viên HĐQT, BKS
10h40 – 10h50	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
10h50 – 11h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI-CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 1: Nguyên tắc chung

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phải mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ các giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn đón tiếp và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ sự sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
4. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện, giữ trật tự và thái độ nghiêm túc trong giờ họp. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông (*nếu có nhu cầu sử dụng điện thoại di động xin mời quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng họp*).
5. Các đại biểu tham gia cuộc họp phải tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa, tạo điều kiện cho cuộc họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

Điều 2: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Điều kiện tham dự và quy định về ủy quyền

1. Cổ đông là cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP. vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự ĐHĐCĐ. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.
3. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty, Văn bản ủy quyền được phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
4. Trước khi tham dự họp, Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông phải tiến hành thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ

1. Tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp được quyền tham gia, phát

- biểu ý kiến trong nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Tất cả các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty và quy chế này (sau khi quy chế được ĐHĐCĐ thông qua).
 3. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phải xuất trình bản gốc giấy tờ pháp lý cá nhân (là một trong các loại giấy tờ sau: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thư mời tham dự, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền của cá nhân hoặc tổ chức) với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký và nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu họp theo quy định của Công ty.
 4. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi để chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.
 5. Cổ đông được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của Công ty.
 6. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
 7. Cổ đông đến sau khi Đại hội khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Chủ tọa Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
2. Chủ tọa Đại hội đề cử nhân sự cho Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chủ tọa chủ trì, cùng các thành viên trong Đoàn Chủ tịch điều hành ĐHĐCĐ và giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
5. Chủ tọa có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. Chủ tọa Đại hội có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và của Công ty.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thành lập.
2. Trường Ban Tổ chức Đại hội phân công các thành viên của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để thực hiện thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp, phát các tài liệu, thực hiện các công tác tổ chức khác.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội lựa chọn.
2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ và làm thủ tục đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông tham dự họp, phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông/đại diện cổ đông.
4. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép trung thực, chính xác các nội dung và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Lập Biên bản Đại hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông/đại diện cổ đông (nếu có).
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua với số lượng 03 (ba) thành viên.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
 - Hướng dẫn Thẻ lệ bầu cử;
 - Ban kiểm phiếu sẽ xác định số Phiếu tán thành, số Phiếu không tán thành, số Phiếu không có ý kiến và số Phiếu không hợp lệ; Xác định kết quả biểu quyết và bầu cử.
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và bầu cử.
4. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các công việc đã thực hiện và kết quả kiểm phiếu.

Điều 10: Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

1. Hình thức biểu quyết:

- a. Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết.
Thẻ biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Ban Tổ chức Đại hội, có đóng dấu của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- b. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:
 - Lần thứ nhất : Biểu quyết tán thành.
 - Lần thứ hai : Biểu quyết không tán thành.
 - Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến.
2. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với từng lần Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết về một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông không thực hiện biểu quyết nội dung nào, cổ đông có nghĩa vụ thông báo ngay tại thời điểm biểu quyết nội dung đó cho Ban kiểm phiếu để tổng hợp kết quả.
3. Tỷ lệ biểu quyết và điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 11: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút.
3. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản cuộc họp và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
2. Biên bản cuộc họp là cơ sở để soạn thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua và các tài liệu có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký/Ban Thư ký từ chối ký biên bản họp.

Điều 13: Hiệu lực thi hành

Quy chế làm việc và biểu quyết này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023
của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám đốc báo cáo với Quý vị cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần (“Tổng công ty” hoặc “Hapro”) năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Thực hiện chỉ đạo của ĐHĐCĐ trong phiên đại hội thường niên năm 2022 của Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần tổ chức ngày 06/05/2022, Tổng công ty đã tích cực đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh với những ngành nghề cốt lõi là Xuất khẩu nông sản và thương mại nội địa. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xuất khẩu thực tế gần như đình trệ, doanh thu cho mảng này sụt giảm nghiêm trọng do năm 2022 dịch Covid-19 khiến Trung Quốc (một trong những thị trường xuất khẩu chủ lực) đóng cửa biên giới; xung đột Nga - Ukraine làm cho hoạt động xuất khẩu gặp nhiều khó khăn; giá xăng dầu, gas, sắt thép... tăng khiến chi phí đầu vào của các ngành sản xuất, dịch vụ đều bị ảnh hưởng. Tổng công ty tiếp tục tập trung vào hoạt động thương mại trong nước và khai thác hạ tầng thương mại, vượt qua khó khăn, Hapro cũng đã đạt được những kết quả nhất định cho năm tài chính 2022 như sau:

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế năm 2022:

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%)	
					KH 2022	TH 2021
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	10,44	17,22	1,81	11%	17%
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	539,00	821,70	348,16	42%	65%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1,99	29,94	(20,22)		
4	Tổng số lao động thời điểm 31/12/2022	413	384	329	86%	80%
5	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,27	10,10	9,60	95%	104%

2. Đánh giá về các mảng hoạt động kinh doanh chính:

2.1. Về kinh doanh xuất khẩu:

Sau cổ phần hóa, Tổng công ty tiếp tục kiên định với mục tiêu mắg kinh doanh xuất khẩu là mắg then chốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh ("SXKD"). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid trên toàn cầu nên kim ngạch Xuất khẩu của Tổng công ty trong năm 2022 sụt giảm nghiêm trọng so với năm 2021, chính vì vậy mà kim ngạch xuất khẩu và kết quả kinh doanh mắg này và không đạt kế hoạch đề ra.

- **Kim ngạch Xuất khẩu:** Năm 2022, kim ngạch xuất khẩu của Công ty mẹ Tổng công ty chỉ đạt **1,81 triệu USD** với 3.532 tấn hàng hóa các loại tương ứng với gần 132 công ten nơ 20'. Các mặt hàng xuất khẩu chính gồm: hạt điều, hạt tiêu, gạo, cà phê, thực phẩm chế biến vẫn đóng vai trò chủ lực.

- **Thị trường xuất khẩu chính:** Hapro đã và đang khẳng định thương hiệu mạnh tại gần 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tập trung tại một số khu vực như: Châu Âu, châu Mỹ, khu vực Trung Đông; Châu Phi, Đông Nam Á, Tây Á..., góp phần tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu.

Tổng công ty nhận định tình hình kinh tế thế giới còn tiếp tục khó khăn do lậu dịch Covid-19, tuy nhiên có thể sẽ diễn biến tích cực từ quý 2 năm 2023 trở đi. Theo đó, sẽ tác động tích cực tới hoạt động xuất khẩu trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh như vậy, để vượt lên thách thức và đón đầu các cơ hội phục hồi hậu Covid, Ban Lãnh đạo Hapro nhận định tiếp tục duy trì ổn định các hoạt động kinh doanh cốt lõi, tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xuất khẩu nông sản theo phương thức kinh doanh thực chất, hiệu quả và an toàn vốn. Các hoạt động cụ thể như sau:

- Mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới.
- Khai thác tốt các lợi ích đem lại từ những Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, EVFTA.
- Tích cực tham gia giao thương trực tuyến nhằm tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường trong giai đoạn hậu covid 19.
- Tiếp tục ưu tiên hoạt động xúc tiến xuất khẩu trực tiếp thông qua việc tham gia các Hội chợ chuyên ngành Nông sản thực phẩm, thủ công mỹ nghệ... quốc tế.
- Thường xuyên nắm bắt thông tin thị trường và cảnh báo sớm các vấn đề phát sinh ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu như chính sách của nước nhập khẩu, các rào cản kỹ thuật, rủi ro thanh toán....;

2.2. Về kinh doanh và phát triển thị trường nội địa:

- Ngay từ những tháng đầu năm 2022, Tổng công ty đã tập trung xây dựng chương trình kinh doanh phục vụ Lễ Noel, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Quý Mão 2023 một cách đồng bộ với các hoạt động kinh doanh đã được duy trì thực hiện qua nhiều năm đồng thời triển khai thêm một số hoạt động kinh doanh mới phù hợp với nhu cầu thị trường cũng như định hướng của Tổng công ty. Chương trình đã tận dụng được cơ hội thúc đẩy kinh doanh, góp phần phục vụ nhân dân đón Tết an toàn, lành mạnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, hàng hóa, cơ sở vật chất, tạo điều kiện quảng bá sản phẩm, hình ảnh thương hiệu của Tổng công ty, các công ty thành viên trong Tổng công ty.

* **Công tác dự trữ hàng hóa và tham gia bình ổn giá:** Năm 2022 mặc dù chưa tiếp cận được chương trình hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho chương trình Bình ổn giá, Tổng công ty vẫn chủ động đăng ký tham gia dự trữ hàng hóa bằng nguồn vốn huy động và nguồn vốn tự có của doanh nghiệp để dự trữ hàng hóa phục vụ công tác cứu trợ, bão lũ và phục vụ công tác bình ổn giá với tổng giá trị gần 1.000 tỷ đồng.

* **Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại nội địa:**

- Tổng công ty tích cực tiến hành cơ cấu, căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ Haprofood/BRGMart và đẩy mạnh công tác tái cơ cấu, đổi mới phương thức quản lý đối với hoạt động của hệ thống mạng lưới kinh doanh thương mại nội địa.

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và hậu Covid-19, chuỗi siêu thị/cửa hàng thuộc chuỗi Haprofood/BRGMart đã chủ động triển khai hàng loạt hoạt động thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp kinh tế, thương mại lớn của Thủ đô trong việc đảm bảo an sinh xã hội và trách nhiệm với cộng đồng. Điển hình như chương trình chung tay hỗ trợ nông dân tiêu thụ dưa hấu gặp khó khăn về đầu ra sản phẩm; kế hoạch dự trữ và chung tay cùng chính quyền các địa phương cung ứng đầy đủ các sản phẩm hàng hóa thiết yếu tới người dân với mức giá bình ổn; khẩn trương mở các điểm bán hàng lưu động bán các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ người dân khu vực bị cách ly...

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ MẶT CÔNG TÁC TRONG NĂM 2022:

1. Công tác đối ngoại, xúc tiến thương mại :

❖ Công tác phát triển thị trường trong nước:

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ với các Bộ ngành, các đối tác, Hội – Hiệp hội, các tổ chức XTTM trong nước mà Tổng công ty là thành viên hoặc có mối quan hệ hợp tác trong những năm vừa qua.

- Tham dự hội thảo, giao thương trực tiếp và trực tuyến liên quan đến việc đẩy mạnh tiêu thụ các mặt hàng nông sản thực phẩm, sản phẩm OCOP của 1 số tỉnh thành như Bắc Giang, Lạng Sơn, Đồng Tháp...

- Kết nối nhà cung cấp hàng thực phẩm, tiêu dùng trong và ngoài nước qua mối quan hệ của Tổng Công ty cho Công ty BRG Retail. Tuy nhiên, việc hợp tác giữa nhà cung cấp và công ty BRG Retail vẫn mới dừng lại ở việc trao đổi thông tin, tìm hiểu sản phẩm, chưa đi đến ký kết hợp đồng.

❖ Công tác phát triển thị trường nước ngoài:

- Thường xuyên duy trì và phát triển các mối quan hệ tốt với các cơ quan, tổ chức xúc tiến thương mại trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các cơ quan đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài; Các cơ quan Bộ ban ngành như: Bộ công thương, Bộ ngoại giao...; Tận dụng sự hỗ trợ của các cơ quan này phục vụ hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Tổng Công ty.

- Các hoạt động xúc tiến thương mại trực tiếp tại thị trường nước ngoài năm 2022 của Tổng công ty như tham dự Hội chợ triển lãm, giao thương, thăm hỏi khách hàng... vẫn chưa thực hiện được do một số khó khăn, biến động về thị trường, khách hàng... Tuy vậy, Tổng công ty vẫn thường xuyên gửi mẫu, catalogue, tờ rơi giới thiệu sản phẩm... đến các cơ quan Đại sứ quán, Thương vụ Việt Nam tại các nước để trưng bày tại phòng mẫu của các cơ quan này, hoặc trưng bày tại các gian hàng của các cơ quan này tại một số hội chợ chuyên ngành tổ chức tại nước sở tại để quảng bá thương hiệu hình ảnh, và Đại sứ quán, Thương vụ hỗ trợ giới thiệu đến các đối tác khách hàng quan tâm đến sản phẩm xuất khẩu của Tổng công ty.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đón tiếp và làm việc với một số Đại sứ, Tham tán Việt Nam tại nước ngoài, 1 số Đại sứ, Tham tán nước ngoài tại Việt Nam, các đoàn khách quốc tế từ Trung Quốc, Italy, Tây Ban Nha, Mỹ... đến làm việc tại Tổng công ty để trao đổi khả năng hợp tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Công tác quản trị thương hiệu và Marketing:



- Tổng công ty đã và đang tiếp tục xây dựng mô hình văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng; định hướng hành động theo tôn chỉ hành động của từng năm, phát huy giá trị thương hiệu Hapro là thương hiệu xuất khẩu quốc tế hàng đầu tại khu vực.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp trong chuẩn hóa và nhận diện thương hiệu của Tổng công ty và của các công ty thành viên, đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

- Tích cực đưa các ứng dụng hiện đại của công nghệ, internet, mạng xã hội vào hoạt động thương hiệu, truyền thông, marketing.

Các giải thưởng thương hiệu đã đạt được năm 2022 nâng tầm thương hiệu Hapro:

- 07 lần (tương đương 14 năm) liên tiếp đạt “Thương hiệu quốc gia”
- Được vinh danh “Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR500”
- Được công nhận là “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín”
- Tự hào được vinh danh “Top 10 Công ty uy tín ngành bán lẻ Việt Nam”
- Được bình chọn “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích” đối với sản phẩm Gạo Đồng Vàng của chi nhánh Hapro Đồng Tháp.

4. Công tác đầu tư và quản lý hạ tầng thương mại:

- Rà soát, phân loại, xây dựng phương án SXKD, hoàn thiện các thủ tục pháp lý gắn với từng địa điểm; đồng thời nghiên cứu và đề xuất phương án xử lý, khai thác mới đối với các địa điểm khai thác chưa có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư một số dự án của Tổng công ty đồng thời rà soát lại một số các dự án dở dang để xây dựng phương án tiếp tục đầu tư sau cổ phần hóa Tổng công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2023:

1. Đánh giá và nhận định tình hình của Tổng công ty cổ phần năm 2023:

Năm 2023, Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ cần tập trung toàn lực vào việc phát triển sản xuất kinh doanh, lấy mục tiêu lợi nhuận làm trọng tâm. Do đó, các đơn vị phải xác định mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, khai thác tối đa tiềm năng để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:

2.1. Giao kế hoạch Ngân sách, kế hoạch SXKD năm 2023 theo phương thức xây dựng kế hoạch một cách chi tiết, cho từng bộ phận, từng đơn vị, từng địa điểm kinh doanh, từng ngành hàng hoặc lĩnh vực kinh doanh cụ thể và năm 2023 kết quả KD chung của toàn Tổng công ty có sự bứt phá với trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận.

2.2. Thực hiện triệt để, kiên quyết các chỉ thị, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

2.3. Thúc đẩy các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai phương án đổi mới hoạt động kinh doanh thương mại bán lẻ, thực hiện tái cơ cấu hệ thống. Căn chỉnh hệ thống hình ảnh và nhận diện các địa điểm bán lẻ của Tổng công ty, quan tâm đến việc phát triển mảng kinh doanh online.

- Tập trung triển khai kinh doanh dịp Lễ Noel, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024: đối với các đơn vị kinh doanh thương mại nội địa xây dựng kế hoạch chi tiết về bộ sản phẩm phục vụ, kế hoạch doanh thu và phương án triển khai các chương trình Marketing, khuyến mại quảng bá thương hiệu... nhằm tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh.

2.4. Tăng cường và thúc đẩy xuất khẩu:

- Triển khai tái cơ cấu hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp để tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho mảng kinh doanh xuất khẩu: nâng cao kim ngạch xuất khẩu, mở rộng thị trường, phát triển thêm các mặt hàng xuất khẩu mới, nâng hiệu quả lợi nhuận xuất khẩu và đảm bảo an toàn nguồn vốn.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại với đối tác trong nước và ngoài nước để thúc đẩy kinh doanh đặc biệt là kinh doanh xuất khẩu.

2.5. Rà soát đề trình Hội đồng quản trị thông qua phương án tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty.

2.6. Làm tốt công tác quản lý mạng lưới hạ tầng thương mại để nâng cao hiệu quả khai thác cho Tổng công ty.

2.7. Tận thu các nguồn lực tài chính nhằm nâng hiệu quả cho Tổng công ty.

3. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023:

- | | |
|--|------------------|
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | : 660,71 tỷ đồng |
| - Kim ngạch xuất khẩu | : 13 triệu USD |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 11,06 tỷ đồng |

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần kính báo cáo và xin ý kiến tham gia đóng góp của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.



TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Mẫu số B 01 – DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		986.067.157.462	1.035.200.992.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	28.744.833.988	43.867.062.537
1. Tiền	111		28.744.833.988	30.381.889.456
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	13.485.173.081
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		886.882.216.202	947.946.687.448
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	271.646.779.197	260.213.915.061
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	346.501.388.082	346.404.900.860
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	174.689.259.773	246.674.226.362
4. Các khoản phải thu khác	136	5.4	96.119.642.891	96.849.593.572
5. Dự phòng phải thu khó đòi	137	5.7	(2.074.853.741)	(2.195.948.407)
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	29.738.940.367	17.090.383.817
1. Hàng tồn kho	141		29.738.940.367	17.090.383.817
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.701.166.905	26.296.858.837
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	13.111.763.591	13.667.351.269
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.671.319.130	12.030.255.716
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	15.918.084.184	599.251.852
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.884.084.957.146	1.902.321.193.348
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.429.916.671	10.251.150.311
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	9.285.689.806	9.106.923.446
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	1.144.226.865	1.144.226.865

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**Mẫu số B 01 – DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
II. Tài sản cố định	220		566.946.972.603	565.249.977.285
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	520.704.544.249	518.699.726.287
- Nguyên giá	222		756.578.203.440	733.805.848.371
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(235.873.659.191)	(215.106.122.084)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	46.242.428.354	46.550.250.998
- Nguyên giá	228		49.097.296.011	49.097.296.011
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.854.867.657)	(2.547.045.013)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	101.854.083.199	105.527.918.731
- Nguyên giá	231		131.527.016.822	131.527.016.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(29.672.933.623)	(25.999.098.091)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		749.795.906.533	715.745.544.652
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	5.12	510.188.370.115	466.315.603.794
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	239.607.536.418	249.429.940.858
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.13	326.754.762.106	367.531.602.728
1. Đầu tư vào công ty con	251		127.866.880.941	125.909.570.941
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		139.483.721.240	182.217.871.862
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		66.003.697.104	66.003.697.104
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.599.537.179)	(6.599.537.179)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		128.303.316.034	138.014.999.641
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	128.303.316.034	138.014.999.641
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.870.152.114.608	2.937.522.185.987

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Mẫu số B 01- DN

Đơn vị tính: VND

(tiếp theo)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc

trans

VŨ THANH SƠN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Mẫu số B 02 – DN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	348.337.214.335	539.058.735.201
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	178.058.000	50.201.051
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		348.159.156.335	539.008.534.150
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	239.886.290.043	444.964.377.691
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		108.272.866.292	94.044.156.459
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	45.525.483.868	76.115.958.623
7. Chi phí tài chính	22	6.5	48.387.628.854	46.748.514.413
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		44.945.262.491	43.906.172.439
8. Chi phí bán hàng	25	6.8	45.192.294.119	40.113.301.922
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	76.938.254.734	81.330.304.487
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(16.719.827.547)	1.967.994.260
11. Thu nhập khác	31	6.6	925.372.909	1.592.404.831
12. Chi phí khác	32	6.7	4.424.008.239	1.574.793.877
13. Lợi nhuận khác	40		(3.498.635.330)	17.610.954
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(20.218.462.877)	1.985.605.214
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	496.094.692	163.501.433
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(20.714.557.569)	1.822.103.781

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THU HẰNG



DƯƠNG THỊ LAM



VŨ THANH SƠN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**Mẫu số B 03 – DN**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(20.218.462.877)	1.985.605.214
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		28.464.177.376	25.576.453.044
- Các khoản dự phòng	03		(121.094.666)	1.479.336.628
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.135.234.026	63.503.003
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.960.503.322)	(73.151.559.572)
- Chi phí lãi vay	06		44.945.262.491	43.906.172.439
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.244.613.028	(140.489.244)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.494.860.626)	39.111.529.776
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.648.556.550)	21.806.270.275
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(60.300.731.745)	(15.643.923.131)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		10.267.271.285	1.230.687.937
- Tiền lãi vay đã trả	14		(41.022.543.680)	(46.887.389.246)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(501.364.776)	(195.793.088)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.019.096.389)	(217.840.459)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(100.475.269.453)	(936.947.180)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.290.581.126)	(42.997.300.864)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		704.408.411	743.181.817
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(41.812.200.000)	(149.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.797.166.589	237.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.957.310.000)	(8.042.690.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		46.598.330.355	12.230.480.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.209.026.988	29.058.346.984
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		108.248.841.217	78.992.017.937

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số 38-40, Phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

Mẫu số B 03 – DN

Theo phương pháp gián tiếp

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu,				
2. mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		188.860.846.778	314.481.574.085
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(211.075.790.948)	(364.419.098.108)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(22.214.944.170)	(49.937.524.023)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.441.372.406)	28.117.546.734
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		43.867.062.537	15.698.280.983
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(680.856.143)	51.234.820
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		28.744.833.988	43.867.062.537

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THU HẰNG

DƯƠNG THỊ LAM

VŨ THANH SƠN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**Mẫu số B 01 – DN/HN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.010.893.596.553	1.072.797.656.608
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	32.437.244.500	55.469.027.028
1. Tiền	111		31.737.244.500	41.983.853.947
2. Các khoản tương đương tiền	112		700.000.000	13.485.173.081
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.14	400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		880.420.139.899	944.684.597.613
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	246.609.214.479	238.419.441.338
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	352.831.683.627	353.442.824.070
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	171.467.822.067	242.655.622.067
4. Các khoản phải thu khác	136	5.7	105.769.283.945	106.566.414.405
5. Dự phòng phải thu khó đòi	137	5.5	(2.768.045.856)	(2.909.885.904)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.8	6.510.181.637	6.510.181.637
IV. Hàng tồn kho	140	5.6	48.190.075.753	37.274.474.787
1. Hàng tồn kho	141		48.190.075.753	37.274.474.787
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.446.136.401	35.369.557.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	18.739.206.032	19.318.686.877
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.677.066.419	15.337.865.041
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.19	16.029.863.950	713.005.262
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.939.885.870.961	1.952.792.239.824
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.496.632.671	10.302.350.311
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	5.2	9.382.025.188	9.203.258.828
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.7	1.210.942.865	1.195.426.865
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.5	(96.335.382)	(96.335.382)
II. Tài sản cố định	220		577.991.811.445	577.369.288.878
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.12	531.526.879.620	530.596.534.409
- Nguyên giá	222		787.251.720.105	765.479.551.397
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(255.724.840.485)	(234.883.016.988)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.13	46.464.931.825	46.772.754.469
- Nguyên giá	228		49.827.523.114	49.827.523.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.362.591.289)	(3.054.768.645)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	101.854.083.199	105.527.918.731
- Nguyên giá	231		131.527.016.822	131.527.016.822
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(29.672.933.623)	(25.999.098.091)

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**Mẫu số B 01 – DN/HN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		767.266.623.559	733.216.261.678
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241	5.10	510.188.370.115	466.315.603.794
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	257.078.253.444	266.900.657.884
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.14	199.387.619.291	227.927.641.616
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		134.378.922.187	162.918.944.512
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		66.303.697.104	66.303.697.104
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.295.000.000)	(1.295.000.000)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		282.889.100.796	298.448.778.610
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	245.789.032.615	256.853.057.825
2. Lợi thế thương mại	269		37.100.068.181	41.595.720.785
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.950.779.467.514	3.025.589.896.432

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		687.030.835.425	748.949.443.296
I. Nợ ngắn hạn	310		315.691.828.830	346.511.718.637
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	28.414.018.017	32.131.759.960
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	2.619.328.481	14.262.235.867
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.19	1.201.931.415	1.653.472.726
4. Phải trả người lao động	314		4.149.064.828	4.596.189.531
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	9.076.008.184	6.688.217.889
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.18	12.919.037.462	5.574.722.466
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.20	15.690.269.738	63.138.339.649
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.21	240.174.817.274	216.150.172.805
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		466.524.003	396.524.003
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		980.829.428	1.920.083.741
II. Nợ dài hạn	330		371.339.006.595	402.437.724.659
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.16	29.053.420.249	55.699.264.705
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.18	102.298.560.518	58.936.937.637
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.20	15.308.027.365	13.195.319.995
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.21	224.641.995.053	274.569.198.912
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		37.003.410	37.003.410
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.263.748.632.089	2.276.640.453.136
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.22	2.263.748.632.089	2.276.640.453.136
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		315.664.802	315.664.802
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(529.920.000)	(529.920.000)
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		16.834.960.235	16.834.960.235
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		33.437.085.252	33.437.085.252
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		27.572.162	27.572.162
7. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(6.192.455.807)	6.157.870.018
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.386.952.577	5.168.069.319
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.579.408.384)	989.800.699
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		19.855.725.445	20.397.220.667
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.950.779.467.514	3.025.589.896.432

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






NGUYỄN THU HẰNG

DƯƠNG THỊ LAM

VŨ THANH SƠN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	390.119.434.024	618.554.851.916
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	178.058.000	50.201.051
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		389.941.376.024	618.504.650.865
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	273.858.387.600	530.671.990.284
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		116.082.988.424	87.832.660.581
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	40.452.513.663	76.209.969.220
7. Chi phí tài chính	22	6.5	50.332.183.683	48.114.605.067
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		46.880.045.833	45.269.185.910
8. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		19.269.597.676	4.014.569.521
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	53.045.469.875	49.157.205.780
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	86.173.419.000	89.312.831.539
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.745.972.795)	(18.527.443.064)
12. Thu nhập khác	31	6.6	6.101.676.082	20.041.081.012
13. Chi phí khác	32	6.7	4.577.012.011	3.139.989.657
14. Lợi nhuận khác	40		1.524.664.071	16.901.091.355
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.221.308.724)	(1.626.351.709)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	619.780.279	221.793.124
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(12.841.089.003)	(1.848.144.833)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(12.579.408.384)	989.800.699
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(261.680.619)	(2.837.945.532)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(57,19)	4,50
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	(57,19)	4,50

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THU HẰNG



DƯƠNG THỊ LAM



VŨ THANH SƠN

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 38 - 40, phố Lê Thái Tổ, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**Mẫu số B 03 – DN/HN**

Theo phương pháp gián tiếp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.221.308.724)	(1.626.351.709)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		34.034.302.732	29.464.026.627
- Các khoản dự phòng	03		(71.840.048)	941.863.800
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.135.234.026	63.503.003
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(44.244.467.719)	(74.586.576.113)
- Chi phí lãi vay	06		46.880.045.833	45.269.185.910
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.511.966.100	(474.348.482)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.631.844.664)	72.358.123.630
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(10.915.600.966)	9.718.202.832
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(68.775.623.491)	(29.412.646.022)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.643.506.055	(28.899.412.613)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(41.344.150.725)	(47.213.941.313)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(605.410.467)	284.764.356
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.024.083.268)	(217.840.459)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(106.141.241.426)	(23.857.098.071)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(30.290.581.126)	(42.997.300.864)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.215.063.211	1.395.854.488
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.712.200.000)	(149.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		113.500.000.000	237.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		46.598.330.355	12.230.480.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		21.516.241.991	29.093.201.700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		109.826.854.431	87.722.235.324

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mẫu số B 03- DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		194.462.874.496	409.221.182.755
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(220.365.433.886)	(435.501.325.245)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(133.980.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(26.036.539.390)	(26.280.142.490)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(22.350.926.385)	37.584.994.763
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		55.469.027.028	17.832.797.445
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(680.856.143)	51.234.820
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		32.437.244.500	55.469.027.028

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THU HẰNG

DƯƠNG THỊ LAM

VŨ THANH SƠN

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ Phần

Hội đồng quản trị (“HDQT”) Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần (“Hapro” hoặc “Tổng Công ty” hoặc “TCT”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về quản trị và kết quả hoạt động của HDQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2023, cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HDQT của Tổng Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Thái Dũng : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Trần Anh Tuấn : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Trần Thị Tuyết Nhung : Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Vũ Thanh Sơn : Thành viên Hội đồng quản trị
- Bà Trần Huệ Linh : Thành viên Hội đồng quản trị

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022

Năm tài chính 2022, tình hình dịch Covid – 19 vẫn tiếp tục diễn ra, mặc dù dịch bệnh đã được kiểm soát phần nào, nhưng vẫn ảnh hưởng trầm trọng tới nền kinh tế thế giới nói chung, kinh tế Việt Nam và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói riêng, trong đó hoạt động xuất khẩu là ngành nghề ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Hội đồng quản trị đã song hành, hỗ trợ, cùng Ban Điều hành nỗ lực để từng bước khắc phục khó khăn, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng lớn từ đại dịch covid – 19, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 không đạt được kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)	
					KH 2022	TH 2021
1	Kim ngạch XK (triệu USD)	10,44	17,22	1,81	11%	17%
2	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	539,00	821,70	348,16	42%	65%
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1,99	29,94	(20,22)		



2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty:

- HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn để duy trì sự ổn định và phát triển của Tổng Công Ty.

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.

Đối với các nội dung cần thảo luận tại cuộc họp, Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các mảng hoạt động của Công Ty xây dựng, rà soát, thẩm định nội dung họp để đưa vào thảo luận và biểu quyết thông qua trước khi tiến hành tổ chức cuộc họp.

- Tại các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và xây dựng ý kiến nghiêm túc, hiệu quả, trên cơ sở đó, HĐQT đưa ra các quyết sách, định hướng, hoạch định các chiến lược trong sản xuất, kinh doanh gắn với tình hình thực tiễn. Các phiên họp HĐQT mở rộng đều có sự tham dự của Ban điều hành và các cán bộ chủ chốt trong Công Ty. Các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT. Năm 2022, HĐQT đã thảo luận và thông qua các nội dung trọng yếu như sau:

- Triệu tập và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Quyết định lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Tổng Công ty.
- Thông qua việc thay đổi nhân sự đại diện vốn của Tổng Công ty tại một số công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Thông qua việc cơ cấu lại các khoản đầu tư tại các công ty liên kết, các khoản đầu tư khác.
- Thông qua Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn phía Nam tại phường Hoàng Văn Thụ.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- Trong năm 2022, Tổng Công ty thực hiện việc công bố thông tin, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên theo đúng quy định, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Tổng Công ty và các cổ đông.

4. Thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Tổng Công ty đã triển khai chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng thù lao của HĐQT, thư ký HĐQT đã bao gồm thuế TNCN năm 2022 là 757.000.000 đồng (gồm 12 tháng và 01 tháng thù lao nhân dịp tết nguyên đán), trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng /tháng.
- Phó Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.

- Thu ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng.

5. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

- Năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo, giám sát đồng thời song hành trong các hoạt động của Ban Điều hành. Nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty không bị gián đoạn và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công Ty, đối với các cuộc họp liên quan đến hoạch định chính sách, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, HĐQT đã cử đại diện tham dự nhằm đưa ra quyết định, giải pháp giải quyết các vướng mắc của Ban Điều hành.

- Qua quá trình triển khai nhiệm vụ, thực hiện chức năng điều hành hoạt động của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và các Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, Ban Điều hành luôn bám sát Nghị quyết, các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao; Thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao. Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình kinh doanh của Công Ty và các phương án hoạt động, cơ cấu tổ chức hoạt động của Công Ty.

- Ban Điều hành, các cán bộ quản lý và các bộ phận, phòng, ban trong Tổng Công ty đã nỗ lực để thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022 đề ra, tuy nhiên do ảnh hưởng lớn từ đại dịch covid – 19 trên toàn cầu, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra. Với tình hình kinh tế thế giới đang dần phục hồi sau dịch Covid-19, trong điều kiện các doanh nghiệp đang nỗ lực để vực dậy sau khó khăn và đón đầu những cơ hội mới, Ban Điều hành Tổng Công ty cần phải nỗ lực tối đa để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả, tái cơ cấu và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu theo hướng tinh giản, tập trung.

6. Báo cáo về các giao dịch với các Bên liên quan:

- Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan đã được Công ty thông báo đầy đủ, định kỳ trong báo cáo quản trị Công ty theo quy định của pháp luật.

- Các giao dịch phát sinh trong năm 2022 giữa công ty với các Bên liên quan đã được cập nhật trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

1. Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt việc rà soát đánh giá hiệu quả kinh doanh tới từng đơn vị trực thuộc, xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 có tính phát triển trên cơ sở trọng tâm là chỉ tiêu lợi nhuận và phát triển theo những mảng kinh doanh lớn có tính truyền thống của Hapro. Số liệu kinh doanh 2023 xây dựng cụ thể như sau:

- | | |
|---|------------------|
| - Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ | : 660,71 tỷ đồng |
| - Kim ngạch Xuất khẩu | : 13 triệu USD |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 11,06 tỷ đồng. |

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

- Chỉ đạo Ban Điều hành thúc đẩy hoạt động kinh doanh xuất khẩu. Triển khai tái cơ cấu hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tập trung.

- Chỉ đạo Ban điều hành duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại nội địa, nâng cao hiệu quả kinh doanh, rà soát xây dựng mô hình kinh doanh phát



triển theo chuỗi trên cơ sở hệ thống địa điểm kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh chính Tổng Công ty đang thực hiện.

- Tiếp tục triển khai các Dự án đầu tư cũng như rà soát các dự án đang dở dang để có phương án nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư của Tổng Công ty.

- Rà soát các địa điểm mạng lưới để có phương án đầu tư xây dựng các địa điểm kinh doanh của Tổng công ty tại địa bàn TP Hà Nội.

- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ đạo Ban Điều hành nghiêm túc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của HĐQT Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần, kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Hội đồng quản trị Công Ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự nỗ lực cố gắng của Ban Điều hành, cán bộ quản lý và toàn thể cán bộ nhân viên, sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành để Công Ty có được những kết quả trên. Kính chúc các quý cổ đông mạnh khỏe và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÁI DŨNG



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI –
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2023

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - CTCP, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (“Tổng Công ty”) xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) những nội dung chính sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Các cuộc họp và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, bao gồm các nội dung chính sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật Nhà nước;
- Rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ tại Tổng Công ty theo chương trình làm việc của Ban Kiểm Soát;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Tổng Công ty, đưa ra ý kiến đóng góp để Tổng Công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty để giúp đơn vị phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022:

Ban Kiểm Soát hoạt động gồm có 03 thành viên gồm Trưởng ban và 02 thành viên. Mức thù lao năm 2022 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, cụ thể:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| - Trưởng Ban Kiểm Soát: | 10.000.000 đồng/người/tháng |
| - Thành viên Ban Kiểm Soát : | 5.000.000 đồng/người/tháng |

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tóm tắt tình hình tài chính của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP (Công ty mẹ) như sau:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
A	Tổng tài sản	2.870,15	2.937,52	(67,37)	(2,29%)
1	Tài sản ngắn hạn	986,07	1.035,20	(49,13)	(4,75%)
2	Tài sản dài hạn	1.884,08	1.902,32	(18,24)	(0,96%)
B	Tổng nguồn vốn	2.870,15	2.937,52	(67,37)	(2,29%)
1	Nợ phải trả	604,71	651,33	(46,62)	(7,16%)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.265,44	2.286,19	(20,75)	(0,91%)

Tổng tài sản của công ty tại 31/12/2022 là 2.870,15 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 67,37 tỷ đồng (~2,29%); tại 31/12/2022 số dư của Tài sản ngắn hạn là 986,07 tỷ đồng giảm 49,13 tỷ đồng (4,75%) so với đầu năm, Tài sản dài hạn là 1.884,08 tỷ đồng giảm 18,24 tỷ đồng (~0,96%) so với đầu năm.

Tổng nguồn vốn của Công ty tại 31/12/2022 là 2.870,15 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 67,37 tỷ đồng (~2,29%); tại 31/12/2022 số dư của Nợ phải trả là 604,71 tỷ đồng giảm 46,62 tỷ đồng (7,16%) so với đầu năm, Vốn chủ sở hữu là 2.265,44 tỷ đồng giảm 20,75 tỷ đồng (~0,91%) so với đầu năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 2022 – Công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Chênh lệch	% Biến động
A	B	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (1)/(2)
1	Kim ngạch xuất khẩu (Triệu USD)	1,81	10,44	(8,63)	17,3%
2	Doanh thu thuần	348,16	539,01	(190,85)	64,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	(20,22)	1,99	Từ lãi thành lỗ	

Kết quả kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty sụt giảm mạnh so với năm 2021. Cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 là 1,81 triệu USD, bằng 17,3% so với năm trước;
- Doanh thu thuần đạt 348,16 tỷ đồng, bằng 64,6% so với năm trước;
- Lợi nhuận trước thuế lỗ 20,22 tỷ đồng. Nguyên nhân do ảnh hưởng của đại dịch Covid, các hoạt động chưa hiệu quả năm 2022 bao gồm XNK, bán buôn bán lẻ và dịch vụ khác.

Nguyên nhân Tổng Công ty không đạt các chỉ tiêu tài chính:

- Từ sau cổ phần hóa, Tổng Công ty luôn xác định mảng kinh doanh xuất khẩu là then chốt trong hoạt động SXKD. Tuy nhiên do khó khăn chung của thị trường thế giới dưới ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên kim ngạch Xuất khẩu của TCT trong năm 2022 có sự suy giảm so với năm 2021 và không đạt kế hoạch.

3. Tóm tắt tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng công ty

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	1/1/2022	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
A	Tổng tài sản	2.950,78	3.025,59	(74,81)	(2,47%)
1	Tài sản ngắn hạn	1.010,89	1.072,80	(61,90)	(5,77%)
2	Tài sản dài hạn	1.939,89	1.952,79	(12,91)	(0,66%)
B	Tổng nguồn vốn	2.950,78	3.025,59	(74,81)	(2,47%)
1	Nợ phải trả	687,03	748,95	(61,92)	(8,27%)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.263,75	2.276,64	(12,89)	(0,57%)

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 là 2.950,78 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 74,81 tỷ đồng (~2,47%); tại ngày 31/12/2022 số dư của Tài sản ngắn hạn là 1.010,89 tỷ đồng giảm 61,9 tỷ đồng (5,77%) so với đầu năm, Tài sản dài hạn là 1.939,89 tỷ đồng giảm 12,91 tỷ đồng (0,66%) so với đầu năm.

Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2022 là 2.950,78 tỷ đồng, giảm so với đầu năm là 74,81 tỷ đồng (~2,47%); tại ngày 31/12/2022 số dư của Nợ phải trả là 687,03 tỷ đồng giảm 61,92 tỷ đồng so với đầu năm (~8,27%), Vốn chủ sở hữu là 2.263,75 tỷ đồng giảm 12,89 tỷ đồng (~0,57%) so với đầu năm.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Chênh lệch	% Biến động
		(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu thuần từ HĐ SXKD chính	390,12	618,50	(228,38)	(36,92%)
2	Lợi nhuận trước thuế	(12,22)	(1,63)	(10,59)	Tăng lỗ

So với kết quả kinh doanh năm 2021, doanh thu thuần đạt 390,12 tỷ đồng (giảm 36,92%). Nguyên nhân chính là do sự giảm mạnh về doanh thu tại công ty mẹ được trình bày tại mục 2, dẫn đến lợi nhuận trước thuế lỗ 12,22 tỷ đồng.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty và sổ sách kế toán năm 2022

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF với ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cụ thể như sau:

"Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa nhận được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Cointra và Liên danh Trung tâm Thương mại Ngã tư sở (đầu tư vào đơn vị khác) để xem xét trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (nếu có). Do đó chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng/hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Tổng công ty."



- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế được thực hiện theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

III. TÌNH HÌNH TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY, NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Ban Kiểm Soát đánh giá các hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2022 tuân thủ theo đúng pháp luật hiện hành. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT cũng được giám sát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định đề ra. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm Soát đánh giá HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban liên quan đã không để xảy ra vi phạm nào lớn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT tổ chức họp định kỳ và bất thường do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thường xuyên mời Ban Kiểm Soát tham gia trong các cuộc họp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng, giải quyết những vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.
- Ban Kiểm Soát ghi nhận HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT, Ban Điều hành, các cán bộ quản lý. Ban Kiểm Soát đã nhận được đầy đủ các thông tin, báo cáo tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát cũng như cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

VI. KIẾN NGHỊ

- Công ty cần nỗ lực hơn nữa trong công tác hoạt động kinh doanh để đem lại hiệu quả cao hơn, xứng tầm với quy mô và thương hiệu Hapro.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát và thu hồi công nợ, đặc biệt là nhóm các công nợ quá hạn để tránh rủi ro thất thoát vốn. Hạn mức dư nợ phải được xây dựng đến từng nhóm/đối tượng khách hàng.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần tiếp tục tổ chức lại bộ máy quản lý, nhân sự các phòng ban, chi nhánh theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy định về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra theo các kiến nghị, hướng dẫn của Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm soát tại các đợt kiểm soát định kỳ trong năm 2022 tại Công ty.

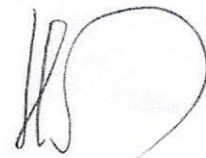
VII. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty.
- Giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư, khai thác tài sản trong năm 2023.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Tổng Công ty. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng Công ty.
- Kiểm tra và đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Tổng Công ty; Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban, đơn vị trực thuộc để triển khai, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty hiệu quả hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm Soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – CTCP. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý Cổ đông, HĐQT cũng như sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám Đốc và các phòng/ban nghiệp vụ trong Tổng Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỒNG HẢI



**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...50./2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(V/v: thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng Công ty năm 2022 và dự toán thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30/2023/NQ-HĐQT ngày 15/03/2023 về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") Tổng Công ty năm 2022 và kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

I. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Tổng Công ty năm 2022 (Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên đán) là: 1.017.000.000 đồng (đã bao gồm thuế TNCN), cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT năm 2022: 730.000.000 đồng
- Tổng thù lao BKS năm 2022: 260.000.000 đồng
- Tổng thù lao Thư ký HĐQT năm 2022: 27.000.000 đồng

II. Kế hoạch thù lao năm 2023:

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng/tháng.
- Phó chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát

- Trưởng BKS: 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THÁI DŨNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ
NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 49/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty Cổ phần (“**Tổng Công ty**”);
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) số 30/2023/NQ-HĐQT ngày 15/03/2023 về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022, chi tiết như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022 là: (20.714.557.569) VNĐ.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN còn lại chưa phân phối: (20.714.557.569) VNĐ.

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty lỗ nên không còn lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không trích lập quỹ và không chia cổ tức cho cổ đông năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÁI DỪNG

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ
NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 48/2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Thương mại Hà Nội - Công ty Cổ phần ("Tổng Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 30/2023/NQ-HĐQT ngày 15/03/2023 về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ tình hình thực tế của Tổng Công ty,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông "(ĐHĐCĐ)" thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty như sau:

1. Cơ sở đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

- Công ty kiểm toán độc lập có uy tín, có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các Báo cáo tài chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, theo các quy định của các chuẩn mực kế toán (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần;
- Có đủ điều kiện kiểm toán theo quy định hiện hành.
- Có mức phí phù hợp và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập sau khi có ý kiến của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN THÁI DŨNG



....., ngày ... tháng ... năm 2023

THẺ LỆ BẦU CỬ

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028 TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI HÀ NỘI-CÔNG TY CỔ PHẦN

1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông, tất cả các cổ đông đều có quyền bầu cử.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín theo quy định của pháp luật và đảm bảo lựa chọn được những người phù hợp, có đủ điều kiện và khả năng trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc một hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được phát Phiếu Bầu có giá trị phiếu bầu tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền đại diện x (nhân) với số thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Trên phiếu bầu đã ghi rõ tên các ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông được quyền dồn hết số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát hoặc chỉ bầu theo một số lượng phiếu bầu nhất định do cổ đông tự quyết định nhưng tối đa không quá số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được bầu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá Giá trị phiếu bầu.
- Phiếu bầu sau khi hoàn thành phải được bỏ vào thùng phiếu. Trường hợp ghi sai hoặc thay đổi ý kiến trước khi bỏ phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu/Ban Tổ chức Đại hội để nộp lại phiếu bầu hỏng và đổi lại phiếu bầu khác. Không gạch, tẩy trong phiếu bầu.
- Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu đủ các điều kiện nêu trên, có đóng dấu treo của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP; có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhỏ hơn hoặc bằng giá trị phiếu bầu.
- Các phiếu bầu không hợp lệ:



- + Phiếu không phải là phiếu do Ban kiểm phiếu/Ban Tổ chức Đại hội phát, hoặc không có dấu treo của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.
- + Phiếu gạch, xóa tên của những người ứng cử hoặc có tẩy xóa, sửa chữa nội dung Phiếu bầu.
- + Phiếu đề số người được bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được bầu theo quy định.
- + Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát lớn hơn giá trị phiếu bầu.
- + Phiếu bầu không còn nguyên vẹn.
- + Phiếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào trong danh sách đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát.

3. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Công bố kết quả trúng cử

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

5. Hiệu lực thi hành

Thẻ lệ bầu cử này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và được thông qua, áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội-CTCP.



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**